Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ
Digitally signed by Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ
DN: c=VN, o=UBND thành phố Cần Thơ, l=Cần Thơ, cn=Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ
Date: 2018.12.27 15:46:06 +07'00'

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2018/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 103/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định một số cơ chế chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng được hỗ trợ lãi suất: là các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng có khả năng thu hồi vốn thuộc lĩnh vực được hỗ trợ, trừ các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư có nguồn gốc từ nhà nước, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, các dự án có nhiều hơn 01 (một) nhà đầu tư đề xuất thực hiện và các dự án thay đổi chủ đầu tư.

b) Sở, ban, ngành thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố, các tổ chức tài chính - tín dụng cho vay, các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hỗ trợ lãi suất dự án đầu tư

1. Nguyên tắc hỗ trợ

Khi dự án được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ, thì chỉ được lựa chọn để hưởng một chính sách hỗ trợ tốt nhất.

2. Lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất

a) Du lịch cộng đồng;

b) Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

c) Phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp tại các quận, huyện;

d) Các chợ xã xây dựng và nâng chất nông thôn mới, không gắn với đầu tư khu dân cư nông thôn;

đ) Các dự án bảo quản sau thu hoạch đối với trái cây.

3. Mức hỗ trợ lãi suất theo quy mô dự án

a) Đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ đồng, mức hỗ trợ lãi suất không quá 03 (ba) tỷ đồng/dự án;

b) Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng, mức hỗ trợ lãi suất không quá 05 (năm) tỷ đồng/dự án;

c) Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên, mức hỗ trợ lãi suất không quá 15 (mười lăm) tỷ đồng/dự án.

4. Tỷ lệ hỗ trợ lãi suất theo địa bàn

a) Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn các huyện: Phong Điền, Thới Lai, Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ được hỗ trợ 90% lãi suất, nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Khoản 3, Điều này;

b) Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn các quận: Ô Môn, Cái Răng, Thốt Nốt, Bình Thủy được hỗ trợ 75% lãi suất, nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Khoản 3, Điều này;

c) Đối với dự án đầu tư trên địa bàn quận Ninh Kiều được hỗ trợ 50% lãi suất, nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Khoản 3, Điều này.

5. Thời gian, điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn

a) Thời gian hỗ trợ lãi suất: không quá 05 năm (hỗ trợ hằng năm) kể từ ngày giải ngân lần đầu và không vượt quá thời hạn vay vốn (trong hạn) của chủ đầu tư thể hiện trên hợp đồng tín dụng với các tổ chức tài chính - tín dụng cho vay.

b) Điều kiện hỗ trợ lãi suất

- Đúng đối tượng, thuộc danh mục dự án được hỗ trợ lãi suất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

- Các chủ đầu tư có vay vốn tại các tổ chức tài chính - tín dụng (bao gồm cả Quỹ Đầu tư phát triển thành phố) để thực hiện dự án và sử dụng vốn vay đúng mục đích;

- Các dự án đầu tư phải đáp ứng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành, lĩnh vực hoạt động;

- Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc và lãi theo phân kỳ đã quy định của hợp đồng tín dụng. Ngân sách không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn. Trường hợp các chủ đầu tư thực hiện cơ cấu lại khoản vay thì các hợp đồng tín dụng ký mới phải có các điều khoản về thời gian ân hạn, trả nợ gốc và mức lãi suất không làm phát sinh tăng vượt mức dự kiến được hỗ trợ của hợp đồng ban đầu và dự án được duyệt. Trường hợp các điều khoản về trả nợ gốc, lãi suất, thời gian ân hạn làm phát sinh tăng số vốn hỗ trợ từ ngân sách so với hợp đồng ban đầu thì ngân sách hỗ trợ theo các điều khoản của hợp đồng ban đầu.

Điều 3. Hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Hỗ trợ 20% giá thuê mặt bằng (không bao gồm phí hạ tầng) cho doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 4 của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp với tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp trong suốt 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Ngoài việc được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1, Điều này, các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn được áp dụng chính sách hỗ trợ lãi suất dự án đầu tư nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố lập dự toán bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về hỗ trợ đầu tư hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VP,HĐ,250.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phạm Văn Hiểu